**TUẦN 8**

**BÀI 15: THƯ VIỆN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưỡng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà của mình

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, yêu thương những thành viên trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *Thoải mái, lớp học, sôi nổi, một nửa, quang cảnh, …*  - Luyện đọc câu dài: Nếu ở nhà có sách gì/ các em muốn bạn khác cùng đọc,/ hãy mang đến đây.; Quang cảnh thư viện lúc này hệt như một toa tàu điện đông đúc/ với những hành khách đứng ngồi để đọc/ quang cảnh trông thật ngộ//.  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ 32 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS làm bài, chữa bài  - HS nhận xét, bổ sung  Dân số, dân làng, dân cư  - HS nhận xét  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết điền từ để hoàn thiện bài thơ trong câu chuyện  **Bài 2:** Ghép tiếng phù hợp với chân hoặc trân:  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 1-2 HS trả lời  + BT yêu cầu gì?  - GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Điền ch hay tr vào chỗ trống?  + BT yêu cầu gì?  - GV nhận xét, kết luận | - HS đọc yêu cầu  + Nhiều HS trả lời.  + chân: chân thành, chân lí, chân dung, ..  Trân: trân trọng, trân tình  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc bài làm. Các từ cần điền  Bàu **trời** trong xanh.  Giữ gìn ….. **chân**  **… chân** thì ngắn  Xin đừng **chạy** vội  Tới **trường** cùng nhau  - HS nhận xét, bổ sung |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  + Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài: Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - HS trả lời  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 8**

**BÀI 15: THƯ VIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng chính tả ch/tr hoặc ân/ âng

+ Thử làm một số câu thơ về mặt trời

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn và yêu quý những đồ dùng trong ngôi nhà, những sự vật quanh ngôi nhà, yêu thương gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Thư viện  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: Quyển sách, thoải mái, trả lại..  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân     * HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4, 5, 6, 7/33 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài 4: Nối các tiếng dân hoặc dâng để tạo từ**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV gọi 4 HS lên bảng nối các từ  - YC HS làm bài  - GV nhận xét  *🡺* GV chốt: các trường hợp dùng ân/âng | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - HS hoàn thành bảng vào VBT  + Dâng trào, dâng hiến  + Dân số, dân làng, dân tộc, dân cư.  - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung |
| **Bài 5: Điền dân hoặc dâng để hoàn thiện câu:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét  - GV chữa bài  - GV nhận xét .  **Bài 6 : Điền ch hay tr :**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm vào vở  **Bài 7 :** Viết thử một số câu thơ về mặt trời  - GV cho hs đọc yêu cầu  - HD làm bài  - GV tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - HS làm bài  + Nông dân  + Biển dâng  + Dân tộc  + Trào dâng  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  a. Trời – cha – chớ  b. cha – trong – chảy  c. trên – trời – trắng – trắng  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu các câu thơ mình làm được |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em hãy kể về gia đình của mình? Tình cảm của em với gia đình mình như thế8nào?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 8**

**BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngày em vào Đội; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của học sinh trong ngay vào Đội TNTP Hồ Chí Minh qua giọng đọc

- Ghi phiếu đọc sách, chia sẻ với các bạn về câu đố mà em tìm được.

- Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý những người thân trong gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, yêu thương những thành viên trong gia đình

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *dắt em, thắm mãi, vời vợi, mênh mông, bến xa,…*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  Nắng vườn trưa/ mênh mông  Bướm bay như/ lời hát/  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2/34 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/34**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài *Bà em*)  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs nêu*.*  - HS nêu bài mình chọn.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết ghi vào phiếu đọc sách và biết chia sẻ các câu hỏi mình đọc được với bạn  **\* Bài 2/34**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết sắp xếp các từ cho sẵn vào các nhóm thích hợp | - Hs trình bày trên bảng phụ:  + Người: người đọc, thủ thư, người mượn  + Đồ vật: thẻ thư viện, phiếu mượn sách, sách, giá sách, báo  + Hoạt động: tìm sách, mượn, đọc, trả  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  + Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài: Bài thơ thể hiện niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tim em của mình được vào Đội. Bài thơ cũng nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - HS trả lời  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 8**

**BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết được câu cảm; Viết được kể thành câu cảm theo mẫu

+ Viết được các câu nêu cảm xúc trong các tình huống

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm, yêu thương các thành viên trong gia đình mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết đoạn văn, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu HS Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?  H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 3, 4, 5, 6/35 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/35**  - Gọi Hs thảo luận nhóm đôi và trao đổi  - Gọi các nhóm báo cáo  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: .... | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 1-2 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **\* Bài 4/35:** Từ in đậm trong các câu nói trên ở bài 3 bổ sung điều gì cho câu  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi 1-2 HS chưa bài.  *🡺 GV nhắc lại tác dụng của câu cảm*  **\* Bài 5/35:** Chuyển các câu dưới đây thành câu cảm  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS đọc các câu  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết chuyển các câu kể thành câu cảm  **Bài 6:** Viết câu cảm với các tình huống sau  - GV cho HS đọc yêu cầu bài  - GV YC HS trao đổi trong nhóm đôi từng tình huống  - Gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn đã viết được câu cảm  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết viết các câu cảm thể hiện cảm xúc trong các tình huống cụ thể | - HS đọc yêu cầu.  - HS chọn đáp án đúng  ĐA: a. Cảm xúc của người nói  - HS làm vở nháp và chữa bài  a, Bạn ấy đọc nhiều sách quá !  b, Thư viện trường mình rộng quá!  c,Thư viện đóng cửa muộn thê!  - HS nhận xét  - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em hãy nêu tấc dụng của câu cảm, cách chuyển câu kể thành câu cảm  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |